

Số: 2258/QĐ-UBND

Bình Định, ngày 03 tháng 7 năm 2019

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt quy trình nội bộ giải quyết thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 01/2018/TT-VPCP ngày 23 tháng 11 năm 2018 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng Chính phủ hướng dẫn thi hành một số quy định của Nghị định số 61/2018/NĐ-CP ngày 23 tháng 4 năm 2018 của Chính phủ về việc thực hiện cơ chế một cửa, một cửa liên thông trong giải quyết thủ tục hành chính;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tại Tờ trình số 158/TTr-SXD ngày 28 tháng 6 năm 2019,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kèm theo Quyết định này quy trình nội bộ giải quyết 32 thủ tục hành chính không liên thông cấp tỉnh, cấp huyện thuộc phạm vi, chức năng quản lý của Sở Xây dựng tỉnh Bình Định (*Phụ lục kèm theo*).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký.

Giao Văn phòng UBND tỉnh chủ trì, phối hợp với Sở Xây dựng và các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định này thiết lập quy trình điện tử giải quyết từng thủ tục hành chính trên phần mềm Hệ thống một cửa điện tử của tỉnh theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc Sở Xây dựng, Giám đốc Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã, thành phố và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. /

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Cục KSTTHC, Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- CT, PCT Phan Cao Thắng;
- CVP, PVPKT;
- VNPT Bình Định;
- Trung tâm Tin học - Công báo;
- Lưu: VT, KSTT^(2b).



**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Phan Cao Thắng

Phụ lục

**QUY TRÌNH NỘI BỘ GIẢI QUYẾT 32 THỦ TỤC HÀNH CHÍNH KHÔNG LIÊN THÔNG CẤP TỈNH,
CẤP HUYỆN THUỘC PHẠM VI, CHỨC NĂNG QUẢN LÝ CỦA SỞ XÂY DỰNG TỈNH BÌNH ĐỊNH**
(Ban hành theo Quyết định số: 2258 /QĐ-UBND ngày 03/7/2019 của Chủ tịch UBND tỉnh)

I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH (25 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
I	Lĩnh vực Kinh doanh bất động sản (03 thủ tục)						
1	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản (Trường hợp chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản do hết hạn hoặc gần hết hạn)	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 07 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4232/QĐ-UBND ngày 18/11/2016
2	Cấp lại (cấp đổi) chứng chỉ hành nghề môi giới bất động	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 07 ngày, cụ	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4232/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính (1)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	sản (trường hợp do bị mất, bị rách, bị cháy, bị hủy hoại do thiên tai)			thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			UBND ngày 18/11/2016
3	Cấp mới chứng chỉ hành nghề môi giới bất động sản	10 ngày	1/2 ngày	1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 06 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4232/QĐ- UBND ngày 18/11/2016
II	Lĩnh vực Nhà ở và công sở (01 thủ tục)						
4	Thông báo nhà ở hình thành trong tương lai đủ điều kiện được bán, thuê mua	12 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 09 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4236/QĐ- UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018
III	Lĩnh vực Phát triển đô thị (01 thủ tục)						
5	Lấy ý kiến của các sở: Quy hoạch kiến trúc, Xây dựng, Văn hóa Thể thao và Du lịch đối với các dự án bảo tồn tôn tạo các công trình di tích cấp tỉnh	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4297/QĐ-UBND ngày 18/11/2016
IV	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng (15 thủ tục)						
6	Cấp lại Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	05 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 3,5	Lãnh đạo	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-

STT	Tên thủ tục hành chính (1)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TT HC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	của cả nhân hàng II, III do lỗi của cơ quan cấp			ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Số: 1/2 ngày		UBND ngày 12/10/2018
7	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hàng II, III (trường hợp chứng chỉ mất, hư hỏng, hết hạn)	10 ngày (không tính thời gian tổ chức sát hạch)	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ- UBND ngày 12/10/2018
8	Cấp lại chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cả nhân hàng II, III (đối với trường hợp bị thu hồi quy	20 ngày (không tính thời gian tổ chức sát	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ- UBND ngày 12/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	định tại điểm b, c, d Khoản 2 Điều 44a Nghị định số 100/2018/NĐ-CP: do giá mao giấy tờ trong hồ sơ đề nghị cấp chứng chỉ hành nghề; cho thuê, cho mượn, thuê, mượn hoặc cho người khác sử dụng chứng chỉ hành nghề; sửa chữa, tẩy xóa làm sai lệch nội dung chứng chỉ hành nghề)	hạch)		công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
9	Điều chỉnh, bổ sung Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng của cá nhân hạng II, III	20 ngày (không tính thời gian tổ chức sát hạch)	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
10	Cấp nâng hạng Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày (không tính thời gian tổ chức sát hạch)	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018
11	Cấp Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng hạng II, III	20 ngày (không tính thời gian tổ chức sát hạch)	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018
12	Chuyển đổi Chứng chỉ hành nghề hoạt động xây dựng	25 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 23	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	hạng II, III của cá nhân nước ngoài			ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 22 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			UBND ngày 12/10/2018
13	Điều chỉnh, bổ sung Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, III (về lĩnh vực hoạt động và hạng)	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018
14	Cấp lại Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	10 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
				công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
15	Cấp Chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng hạng II, hạng III	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 18 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 17 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 3476/QĐ-UBND ngày 12/10/2018
16	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều	16 ngày với (Đối với trường hợp Bộ phận chuyên môn trực tiếp	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật; phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 3568/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	chính (trường hợp thiết kế 1 bước)	16 ngày (Đối với trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra đề làm cơ sở thẩm định)	1/2 ngày	cống thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 13 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật; phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 14 ngày, cụ thể: 1. Đề xuất lãnh đạo Sở xem xét và quyết định đề nghị CĐT lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra: 4,5 ngày. 2. Tư vấn thực hiện thẩm tra: 06 ngày. 3. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý sau khi có kết quả thẩm tra: 1/2 ngày. 4. Chuyên viên giải quyết: 2,5 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	17/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
17	Điều chỉnh giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	18 ngày	1/2 ngày	5. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018
18	Cấp giấy phép hoạt động xây dựng cho tổ chức và cá nhân nước ngoài hoạt động xây dựng tại Việt Nam (sau đây gọi tắt là Nhà thầu): Thực hiện hợp đồng của dự án nhóm B, C	18 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 16 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 15 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
19	Thẩm định thiết kế, dự toán xây dựng/ thiết kế, dự toán xây dựng điều chỉnh	Đối với trường hợp Bộ phận chuyên môn trực tiếp thẩm định: 26 ngày đối với công trình cấp II; 24 ngày đối với công trình cấp III; 16 ngày đối với công trình cấp IV Đối với trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật; phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 24/22/14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 23/21/13 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		tra đề làm cơ sở thẩm định: 26 ngày đối với công trình cấp II; 24 ngày đối với công trình cấp III; 16 ngày đối với công trình cấp IV		xem xét và quyết định đề nghị CĐT lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra: 4,5 ngày. 2. Tư vấn thực hiện thẩm tra: 11/10/05 ngày. 3. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý sau khi có kết quả thẩm tra: 1/2 ngày. 4. Chuyên viên giải quyết: 7,5/6,5/3,5 ngày. 5. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
20	Thẩm định dự án/dự án điều chỉnh hoặc thẩm định thiết kế cơ sở/thiết kế cơ sở điều chỉnh	Đối với trường hợp Bộ phận chuyên môn trực tiếp thẩm định: * Thẩm định dự án: 20 ngày đối	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật; phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 18/13/13/08 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết.	Lãnh đạo Sở: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
		với dự án nhóm B; 15 ngày đối với dự án nhóm C. * Thẩm định TKCS: 15 ngày đối với dự án nhóm B; 10 ngày đối với dự án nhóm C.		17/12/12/07 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			
		Đối với trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra để làm cơ sở thẩm	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng; phòng Hạ tầng kỹ thuật; phòng Quản lý Nhà - Phát triển đô thị: 18,5/13,5/13,5/8,5 ngày, cụ thể: 1. Đề xuất lãnh đạo Sở xem xét và quyết định đề	Lãnh đạo Sở: 1/2 ngày	1/2 ngày	

		(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh	
		(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)		
STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)					
V	Lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc (04 thủ tục)	định: * Thẩm định dự án: 20 ngày đối với dự án nhóm B; 15 ngày đối với dự án nhóm C. * Thẩm định TKCS: 15 ngày đối với dự án nhóm B; 10 ngày đối với dự án nhóm C.					
			nghị CĐT lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra: 4,5 ngày. 2. Tư vấn thực hiện thẩm tra: 08/05/05/02 ngày. 3. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý sau khi có kết quả thẩm tra: 1/2 ngày. 4. Chuyên viên giải quyết: 05/03/03/01 ngày. 5. Lãnh đạo phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.				
21	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của	20 ngày (Đối với	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 17 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4235/QĐ-

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	Dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp tỉnh	Vốn ngân sách)	1/2 ngày	1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 15 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 14 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	UBND ngày 18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018
22	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày;	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 14/15

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	cấp tỉnh			3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 09 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	
23	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử-văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trục đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	12 ngày với Điều chỉnh giấy phép xây dựng 05 ngày (Đối với Gia hạn, cấp lại giấy phép xây dựng)	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018
24	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo,	12 ngày với Công trình	1/2 ngày	Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 09 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân	Lãnh đạo Số: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	giấy phép di dời công trình) đối với công trình cấp I, II; công trình tôn giáo, công trình di tích lịch sử - văn hóa, tượng đài, tranh hoành tráng được xếp hạng, công trình trên các tuyến trực đường phố chính trong đô thị, công trình thuộc dự án có vốn đầu tư trực tiếp nước ngoài.	không do Sở Xây dựng thẩm định thiết kế) 05 ngày (Đối với Công trình do Sở Xây dựng đã thẩm định thiết kế)	1/2 ngày	công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 08 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. Phòng Quy hoạch - kiến trúc: 03 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018
VI	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 thủ tục)						
25	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của Sở Xây	08 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra (thời gian thực	1/2 ngày	Phòng Quản lý xây dựng - Vật liệu xây dựng: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;	Lãnh đạo Số: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 1847/QĐ- <i>ph</i>

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Cơ quan chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Trung tâm Phục vụ hành chính công tỉnh)	
	dùng, trừ các công trình thuộc thẩm quyền kiểm tra của Hội đồng nghiệm thu Nhà nước các công trình xây dựng, cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và Bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành	hiện kiểm tra hiện trường không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo hoàn thành của chủ đầu tư)		2. Chuyển viên giải quyết: 05 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.			UBND ngày 01/6/2018; 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/7/2016
	Tổng số: 25 thủ tục						



II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN (07 TTHC)

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
I	Lĩnh vực Hạ tầng kỹ thuật (01 thủ tục)						
1	Cấp giấy phép chặt hạ, dịch chuyển cây xanh	15 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo UBND cấp huyện: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4234/QĐ-UBND ngày 18/11/2016
II	Lĩnh vực Quản lý hoạt động xây dựng (01 thủ tục)						
2	Thẩm định Báo cáo kinh tế - kỹ thuật/Báo cáo kinh tế - kỹ thuật điều chỉnh; thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng/thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng điều	16 ngày (Đối với trường hợp Bộ phận chuyên môn trực tiếp)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 14 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết:	Lãnh đạo Phòng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 3568/QĐ-UBND ngày

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	chính (trường hợp thiết kế 1 bước)	thẩm định)		13,5 ngày. Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 14 ngày, cụ thể: 1. Đề xuất lãnh đạo Phòng xem xét và quyết định đề nghị CĐT lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra: 4,5 ngày. 2. Tư vấn thực hiện thẩm tra: 06 ngày. 3. Lãnh đạo phòng phân công thụ lý sau khi có kết quả thẩm tra: 1/2 ngày. 4. Chuyên viên giải quyết: 03 ngày.	Lãnh đạo Phòng: 01 ngày	1/2 ngày	17/10/2018
16 ngày (Đối với trường hợp yêu cầu chủ đầu tư lựa chọn đơn vị tư vấn thẩm tra đề làm cơ sở thẩm định)							
III	Lĩnh vực Quy hoạch, kiến trúc (04 thủ tục)						
3	Thẩm định đồ án, đồ án điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình	25 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 22 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công	Lãnh đạo Phòng: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 18/11/2016

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
	thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện			thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 21,5 ngày.			
4	Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết của dự án đầu tư xây dựng công trình theo hình thức kinh doanh thuộc thẩm quyền phê duyệt của UBND cấp huyện	20 ngày (Đối với Thẩm định nhiệm vụ, vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị và Nghị định số 37/2010/NĐ-CP)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16,5 ngày.	Lãnh đạo Phòng: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4235/QĐ-UBND ngày 18/11/2016

STT	Tên thủ tục hành chính (1)	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyet)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
		15 ngày với Thẩm định nhiệm vụ, nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch chi tiết xây dựng khu chức năng đặc thù, điểm dân cư nông thôn theo quy định của Luật Xây dựng và Nghị định số 44/2015/NĐ- CP)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 12 ngày; cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11,5 ngày.	Lãnh đạo Phòng: 02 ngày	1/2 ngày	
5	Điều chỉnh, gia hạn, cấp lại	20 ngày	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc	Lãnh đạo		Quyết định

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
	giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	(Đối với Điều chỉnh giấy phép xây dựng đối với công trình)	1/2 ngày	Kính tế - Hạ tầng: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	UBND: 02 ngày	1/2 ngày	số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018
				Phòng Quản lý đô thị hoặc Kính tế - Hạ tầng: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 11 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo UBND: 02 ngày	1/2 ngày	
		05 ngày (Đối với Gia hạn, cấp lại)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kính tế - Hạ tầng: 03 ngày, cụ thể:	Lãnh đạo UBND: 01 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: Ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
		giấy phép xây dựng đối với công trình, nhà ở riêng lẻ)		1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 02 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày. Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 17 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 16 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo UBND: 02 ngày	1/2 ngày	
6	Cấp giấy phép xây dựng (Giấy phép xây dựng mới, giấy phép sửa chữa, cải tạo, giấy phép di dời công trình) đối với công trình, nhà ở riêng lẻ xây dựng trong đô thị, trung tâm cụm xã, trong khu bảo tồn, khu di tích lịch sử - văn hóa thuộc địa bàn quản lý, trừ các công trình thuộc thẩm quyền cấp giấy phép xây dựng của cấp trung ương, cấp tỉnh.	20 ngày (Đối với công trình)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 12 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 10 ngày; 3. Lãnh đạo Phòng duyệt kết quả: 1/2 ngày.	Lãnh đạo UBND: 02 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4237/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 3568/QĐ-UBND ngày 17/10/2018
		15 ngày (Đối với nhà ở riêng lẻ)	1/2 ngày	1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày;	Lãnh đạo UBND: 02 ngày	1/2 ngày	

STT	(1) Tên thủ tục hành chính	(2) Thời gian giải quyết (ngày)	(3) Trình tự các bước thực hiện (ngày làm việc)				(4) TTHC được công bố tại Quyết định của Chủ tịch UBND tỉnh
			(3A) Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố (Bước 1: Tiếp nhận hồ sơ)	(3B) Bộ phận chuyên môn (Bước 2: Giải quyết hồ sơ)	(3C) Lãnh đạo cơ quan (Bước 3: ký duyệt)	(3D) Bộ phận chuyên môn (Bước 4: Vào sổ, trả kết quả cho Bộ phận Một cửa huyện/thị xã/thành phố)	
IV	Lĩnh vực Quản lý chất lượng công trình xây dựng (01 thủ tục)						
7	Kiểm tra công tác nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng đối với các công trình trên địa bàn thuộc trách nhiệm quản lý của UBND cấp huyện.	08 ngày kể từ khi kết thúc kiểm tra (thời gian thực hiện kiểm tra hiện trường không quá 07 ngày, kể từ ngày nhận báo cáo hoàn thành của chủ đầu tư)	1/2 ngày	Phòng Quản lý đô thị hoặc Kinh tế - Hạ tầng: 06 ngày, cụ thể: 1. Lãnh đạo Phòng phân công thụ lý: 1/2 ngày; 2. Chuyên viên giải quyết: 5,5 ngày.	Lãnh đạo Phòng: 01 ngày	1/2 ngày	Quyết định số 4233/QĐ-UBND ngày 18/11/2016 và 1847/QĐ-UBND ngày 01/6/2018; 39/2016/QĐ-UBND ngày 28/7/2016
	Tổng số: 07 thủ tục						